

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/LĐ-ST
Ngày 28-8-2025
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
- Bà Phạm Thị Thu Yến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 143/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2025/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa); địa chỉ liên lạc: 45 đường D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH M; địa chỉ: 4, tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), người đại diện hợp pháp: Bà Yeom Mae J, chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L1; trụ sở: Khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Ngô Thị L trình bày:

Bà Ngô Thị L được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH M từ tháng 08 năm 2014, hai bên có ký kết hợp đồng lao động, thời hạn từ ngày 04/01/2016 đến ngày 03/02/2019, vị trí công việc là công nhân, mức lương khi ký hợp đồng là 3.933.000 đồng/tháng, đến ngày 02/01/2017 tăng lên 4.200.000 đồng/tháng và mức lương trước khi nghỉ việc là 5.940.000 đồng. Quá trình làm việc thì hàng tháng công ty có trừ lương của bà Ngô Thị L để nộp bảo hiểm xã hội theo quy định. Đến ngày 24/9/2024 thì Công ty đóng cửa không còn hoạt động nữa. Từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024, công ty không đóng bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm cho bà L theo quy định.

Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu: Buộc Công ty TNHH M đóng bảo hiểm xã hội cho bà L, từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024 với mức tiền lương trước khi nghỉ việc là 5.940.000 đồng/tháng và yêu cầu Công ty TNHH M còn nợ từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2024 là 15.000.000 đồng. Ngày 15/5/2025, bà L yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công ty TNHH M còn nợ từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2024 là 15.000.000 đồng. Bà L chỉ yêu cầu truy đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Bị đơn Công ty TNHH M đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) trình bày:

Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà L, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bản công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa chấp hành pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 61/CV-BHXXH ngày 28/7/2025 của Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Ngô Thị L theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Ngô Thị L khởi kiện Công ty TNHH M yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH M có địa chỉ trụ sở chính tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Ngô Thị L vào làm việc tại Công ty TNHH M từ tháng 8/2014, Công ty TNHH M đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà L từ tháng 01/2015 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn 61/CV-BHXXH ngày 28/7/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L1) xác định: Bà Ngô Thị L, sinh ngày 01/01/1992; căn cước công dân số 045192011626, mã số bảo hiểm xã hội: 7913311228 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH M từ tháng 01/2015 Công ty TNHH M đã thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà L đến tháng 6/2023.

Bà Ngô Thị L nghỉ việc từ tháng 9 năm 2024 nên thời gian phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà L phải tính đến hết tháng 9/2024. Như vậy, việc Công ty TNHH M1 lương của bà L hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà L và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà L là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L. Buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà L tại Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L1) từ tháng 7/2023 đến hết tháng 9/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH M thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà L theo quy định pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH M bồi thường tiền lương tháng 8 và tháng 9 năm 2014 là 15.000.000 đồng thì bà L đã rút yêu cầu này. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên được chấp nhận, căn cứ Điều 235 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86 và khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị L đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Ngô Thị L, sinh ngày 01/01/1992; căn cước công dân số 045192011626, mã số bảo hiểm xã hội: 7913311228 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH M thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Ngô Thị L theo quy định của pháp luật.

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị L về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH M bồi thường số tiền lương 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

5. Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Đình Hiệp